

Số: /KH-SKHCN

Hung Yên, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ

Thực hiện Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 02/02/2021 của UBND tỉnh về việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2023 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Hưng Yên năm 2023; Kế hoạch số 27/KH-KHCN ngày 21 tháng 3 năm 2022 của sở Khoa học và Công nghệ về việc Chuyển đổi số trong hoạt động khoa học và công nghệ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2023, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2023 nhằm xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số của Sở, gắn kết chặt chẽ với chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh, bảo đảm an toàn, an ninh mạng của tỉnh.

b) Tập trung vào các hoạt động phát triển, kết nối, chia sẻ, khai thác, phân tích dữ liệu phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, từng bước thực hiện chuyển đổi hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ trên môi trường số.

c) Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; minh bạch hóa, tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào hoạt động của Sở, giảm bớt thời gian thực hiện thủ tục hành chính của Sở.

d) Nằm trong nhóm các sở, ngành xếp thứ hạng cao về chuyển đổi số cấp Sở năm 2023.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số

- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số của Sở kết nối, sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Tiếp tục xây dựng hoàn thiện và đưa vào hoạt động Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin trong Sở

- 100% văn bản điện tử gửi, nhận trên môi trường mạng được ký số đầy đủ theo quy định của nhà nước (trừ văn bản mật thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 60% hồ sơ công việc tại Sở được lập hồ sơ điện tử và giải quyết trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 20% cuộc giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện qua môi trường mạng.

c) Cung cấp thông tin, dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Thực hiện chuẩn hóa 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ để cung cấp trên cổng Dịch vụ công tỉnh đảm bảo đồng bộ danh mục thủ tục hành chính với cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Phấn đấu 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình (dịch vụ công trực tuyến mức độ 4) trên cổng Dịch vụ công của tỉnh.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết bằng hình thức trực tuyến toàn trình đạt từ 60% trở lên (đối với các thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến toàn trình); tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Cổng thông tin điện tử của Sở cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

d) Đẩy mạnh phát triển nền tảng số:

- 100% các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Sở được khai thác và sử dụng hiệu quả.

- Duy trì và phát triển Sàn Giao dịch thiết bị và công nghệ; Xây dựng, cập nhật thông tin về hoạt động Khoa học và Công nghệ để đưa lên Cổng thông tin điện tử của Sở.

đ) Đảm bảo an toàn thông tin, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, tập huấn và tuyên truyền

- 100% hệ thống thông tin của Sở Khoa học và Công nghệ trước khi đưa vào sử dụng phải xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 80% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan (bao gồm cả các đơn vị, tổ chức nhà nước trực thuộc) được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin; được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

- Tham gia đợt diễn tập, ứng cứu, khắc phục sự cố mạng và máy tính của tỉnh khi được yêu cầu tham gia.

II. NHIỆM VỤ

Để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Tỉnh ủy Hưng Yên; Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 21/02/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc Phát triển Chính quyền điện tử, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Hưng Yên năm 2023. Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện một số nhiệm vụ như sau:

1. Nâng cao nhận thức số

a) Triển khai thực hiện tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên và hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2023.

b) Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức Sở Khoa học và Công nghệ tích cực tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, chuyên môn nghiệp vụ trên ứng dụng Zalo.

2. Trọng nghiên cứu, ứng dụng Khoa học và Công nghệ

a) Tham mưu UBND tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách, giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số.

b) Ưu tiên phân bổ các nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cho chuyển đổi số. Tăng cường các đề tài, dự án, nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng sản phẩm công nghệ thông tin phục vụ Chính quyền điện tử, chính quyền số của tỉnh.

c) Thúc đẩy khai thác sáng kiến, nghiên cứu ứng dụng chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

3. Phát triển hạ tầng số

a) Bổ sung, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của sở Khoa học và Công nghệ: trang thiết bị công nghệ thông tin; hạ tầng mạng LAN; mạng Internet tốc độ cao;... đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng chuyển đổi số dùng chung của tỉnh. Đưa vào khai thác và sử dụng hiệu quả phòng họp trực tuyến.

b) Sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước để kết nối với các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; triển khai các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành...

4. Dữ liệu số

Trong năm 2023, Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục thực hiện lộ trình chuyển đổi số; số hóa tài liệu, xây dựng dữ liệu dùng chung của ngành.

5. Nhân lực số

a) Bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức của Sở để làm việc thành thạo trên môi trường số. Cử cán bộ, công chức tham gia các khóa tập huấn về chuyển đổi số.

b) Đào tạo, bồi dưỡng về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong Sở.

c) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, nâng cao kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức.

d) Ứng dụng các nền tảng số đào tạo trực tuyến do các Bộ, các doanh nghiệp số xây dựng và phát triển để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ về chuyên môn, về công nghệ thông tin, về an toàn thông tin,....

6. An toàn thông tin mạng

a) Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ theo quy định của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

b) Triển khai phương án đảm bảo an toàn, an ninh đối với các hệ thống thông tin đã được phê duyệt cấp độ. Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của Sở Khoa học và công nghệ; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

c) Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong sở, tham dự diễn tập về an toàn thông tin mạng của tỉnh.

7. Phát triển Chính phủ số

a) Đẩy mạnh sử dụng chữ ký số chuyên dùng (sử dụng đồng thời chữ ký số của cá nhân và chứng thư số của tổ chức) trong các văn bản điện tử và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND, ngày 5/7/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

b) Tích cực sử dụng Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh phục vụ trao đổi

công việc giữa các cơ quan nhà nước.

c) Duy trì hoạt động ổn định Cổng thông tin điện tử Sở khoa học và Công nghệ, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

d) Tiếp tục sử dụng hiệu quả Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh Hưng Yên để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ngày càng tốt hơn nhằm tăng số lượng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến qua mạng, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

a) Tuyên truyền, quảng bá, hướng dẫn cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Sở khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ triển khai trên địa bàn tỉnh.

b) Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Sở tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số.

c) Xây dựng, ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa Sở Khoa học và Công nghệ và người dân, doanh nghiệp để quảng bá thông tin, tăng cường sự tham gia, góp ý của người dân trong các hoạt động quản lý của Sở.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

a) Tăng cường tổ chức triển khai các ứng dụng, nền tảng, dịch vụ bằng hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

b) Phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số nhằm triển khai các dịch vụ Chính quyền số thuận lợi.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

a) Tăng cường nghiên cứu, đề xuất triển khai các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới nền kinh tế số, xã hội số dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API)...

b) Triển khai hợp tác, học tập kinh nghiệm về xây dựng Chính quyền điện tử với các đơn vị trong tỉnh có xếp hạng cao về Chính quyền điện tử, bảo đảm có trọng tâm, phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng.

4. Thu hút nguồn lực Công nghệ thông tin

a) Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số của Sở theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói do các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

b) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế khuyến khích, chính sách ưu đãi để thu hút nhân lực tham gia xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử trong bộ máy nhà nước.

5. Giải pháp tổ chức, triển khai

a) Tăng cường hoạt động Ban chỉ đạo Chuyển đổi số của Sở trong công tác chỉ đạo, thường xuyên, kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chung về xây dựng Chính quyền số của Sở.

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Lãnh đạo Sở phát huy tối đa vai trò quản lý nhà nước, tổ chức triển khai ứng dụng CNTT tại Sở nhằm xây dựng thành công Chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác.

2. Cơ quan có trách nhiệm bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong dự toán ngân sách hằng năm được cấp có thẩm quyền giao.

3. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị có trách nhiệm

Thủ trưởng các phòng, đơn vị có trách nhiệm:

- Quán triệt nội dung của Kế hoạch này cho tất cả các cán bộ công chức, viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý.

- Tham mưu triển khai giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến theo mức độ 4 thuộc phạm vi được giao.

- Chịu trách nhiệm trực tiếp về phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong phòng, đơn vị, lĩnh vực mình phụ trách (*Trung tâm Thông tin, thống kê, ứng dụng KH&CN chịu trách nhiệm với Cổng thông tin điện tử của Sở và Sàn giao dịch công nghệ tỉnh Hưng Yên; Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng chịu trách nhiệm với Trang thông tin điện tử Chi cục tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Hưng Yên; Phòng Quản lý Công nghệ và thị trường công nghệ chịu trách nhiệm với Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên*); cập nhật thông tin lên các ứng dụng, cơ sở dữ liệu được giao phụ trách, quản lý; chủ động đề xuất và triển khai ứng dụng công nghệ mới trong lĩnh vực mình phụ trách.

- Định kỳ hằng quý hoặc đột xuất báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch theo quy định.

2. Văn phòng Sở

- Là cơ quan Thường trực triển khai thực hiện Kế hoạch.
- Trình Giám đốc Sở quyết định các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch.
- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.
- Đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch báo cáo UBND tỉnh theo quy định.
- Tham mưu, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng theo Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các phòng, đơn vị kịp thời phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp báo cáo lãnh đạo Sở xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Giám đốc và các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, QLCNg.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Xuân Hải